

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Đặng Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Đình C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 09 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Hồ Đình C2, sinh 1947 và con bà: Bùi Thị B (đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 (Ba) năm tù giam về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, chấp hành xong án ngày 17/03/2021. Nhân thân: Ngày 28/01/2011 bị UBND huyện H, tỉnh Nghệ An ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng; Ngày 25/3/2016 bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (Một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 08/12/2016. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/12/2021 Hồ Đình C đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn T, trú tại xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Nghệ An lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 37L2-367.89 của anh T đang dựng ở trong sân. Sau khi biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên Công đã đến Công an xã C, huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 704/KLĐGTS ngày 31/12/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện L có kết luận: chiếc xe máy(mô tô) nhãn hiệu HONDA SH màu đen đã qua sử dụng, BKS 37L2 – 367.89, số khung: 95XLY034713, số máy: JF95E0045697 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-QL ngày 09/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Hồ Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ Đình C từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền vay 1.000.000đ nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Đình C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại anh Nguyễn Văn T. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 0 giờ 30 phút ngày 27/12/2021 Hồ Đình C đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 37L2-367.89 có trị giá 60.000.000đ. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền vay 1.000.000đ nên miễn xét.

[6] Bị cáo Hồ Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 173; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hồ Đình C 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2021.

Án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ